UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:198 /KH-SGDĐT	*Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 316/KH-SGDĐT ngày 23/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Công văn số 2122/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025; Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số gắn với thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành GDĐT; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch công trực tuyến thuộc lĩnh vực GDĐT.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong ngành GDĐT.

2. Yêu cầu

Nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm hiệu quả,

đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, từng bước hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyển đổi số; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, ngành GDĐT trong công tác chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số định kỳ hoặc đột xuất về Sở GDĐT *(qua Văn phòng Sở)*. Thời hạn gửi báo cáo **chậm nhất là ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo *(định kỳ 3 tháng/lần; đột xuất theo thời điểm yêu cầu).***

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chuyển đổi số để triển khai thực hiện Kế hoạch đúng quy định của Nhà nước.

3. Giao Văn phòng Sở đôn đốc, theo dõi, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện cho Giám đốc Sở và các cơ quan chức năng theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở *(qua Văn phòng Sở)* để điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Thái

PHỤ LỤC

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 198/KH-SGDĐT ngày 18/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	**Thể chế số**			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản về thực hiện công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin năm 2025.	- Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025. - Kế hoạch truyền thông về công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2025. - Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ sở giáo dục.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Quý I
		Ban hành các văn bản hướng dẫn, phối hợp thực hiện công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
2	Rà soát, ban hành, cập nhật các Quy chế, quy định quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin các hệ thống thông tin, CSDL thuộc phạm vi quản lý.	- Quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin như: quản trị nhà trường, dạy và học trực tuyến, thư viện trực tuyến, học bạ số, CSDL ngành, mail công vụ, Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống quản trị nhà trường, ...	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
		- Quy chế, quy định, phương án đảm bảo an toàn thông tin tại đơn vị.		
II	**Nhận thức số**			
3	Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin tại đơn vị.	- Kiện toàn Ban chỉ đạo về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin của đơn vị; Thủ trưởng đơn vị là Trưởng Ban. - Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin. - Triển khai công tác kiểm tra chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trực thuộc *(xác định nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra cụ thể).*	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin; truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng, huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số, ...	- Tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, ngành; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
		quyền số dưới nhiều hình thức *(cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành ...).* - Tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân...		
5	Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (https://dx.gov.vn) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.	Mô hình, sáng kiến được triển khai tại đơn vị.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
6	Tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.	Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
7	Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị có chuyên mục riêng về	- Xây dựng chuyên mục "Chuyển đổi số" trên	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện,	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
	chuyển đổi số.	Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị. - Thường xuyên cập nhật thông tin trên chuyên mục "Chuyển đổi số" của đơn vị.	thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	
III	**Nhân lực số**			
8	Phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
9	Tổ chức hoặc tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.	- Cán bộ, công chức, viên chức tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông do tỉnh, ngành, đơn vị tổ chức. - 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục được tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
10	Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị	Bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm công tác chuyển đổi	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
	phục vụ cho triển khai chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin.	số, bảo đảm an toàn thông tin tại đơn vị.	- Các cơ sở giáo dục.	
IV	**Hạ tầng số**			
11	Đầu tư, tăng cường trang bị, nâng cấp máy tính, thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại đơn vị .	100% cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
12	Trang bị bảo mật (chứng chỉ SSL) tên miền Cổng/Trang thông tin điện tử và các miền con; nâng cấp IPv6.	- Trang bị bảo mật (chứng chỉ SSL) cho tên miền Cổng/Trang thông tin điện tử và các tên miền con. - Nâng cấp từ IPv4 sang IPv6.	- Sở GDĐT; - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
13	Trang bị thiết bị bảo mật, phần mềm bảo mật đảm bảo an toàn thông tin tại đơn vị.	- Thiết bị bảo mật: SOPHOS, CiSCO, ... - Phần mềm bảo mật: Bkav Endpoint, ...	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
V	**Dữ liệu số**			
14	Khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ công tác; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp.	Thực hiện theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
15	Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số.	Thực hiện theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
16	Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Thực hiện theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
17	Cung cấp dữ liệu mở.	Cung cấp dữ liệu mở theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc Ban hành Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.	Thường xuyên
18	Cung cấp dữ liệu IOC.	Tổng hợp dữ liệu trên Hệ thống CSDL ngành, báo cáo IOC.	Sở GDĐT.	Thường xuyên (Theo kỳ báo cáo

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
				thống kê CSDL ngành)
19	Báo cáo thống kê trên Hệ thống CSDL ngành kịp thời, đúng quy định.	Báo cáo theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
20	Cập nhật thông tin, đồng bộ, xác thực hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trên CSDL ngành với CSDLQGvDC.	Cập nhật, đồng bộ, xác thực hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trên Hệ thống CSDL ngành.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên (thực hiện trước ngày 10 hàng tháng)
VII	**An toàn thông tin mạng**			
21	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin tại các đơn vị trực thuộc.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Trong năm 2025
22	Xây dựng, triển khai Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Trong năm 2025
23	Hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin của đơn vị và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.	Hệ thống thông tin của đơn vị được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục. - Các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
24	Bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Hệ thống thông tin của đơn vị đã được phê duyệt cấp độ (cấp độ 1, cấp độ 2, ...).	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
25	Chủ động cài đặt phần mềm bảo mật cho các máy tính sử dụng tại đơn vị *(kể cả máy tính sử dụng dạy thực hành cho học sinh)*.	Phần mềm bảo mật: Bkav Endpoint, ...	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
26	Khai thác hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại địa chỉ https://capdo.ais.gov.vn/ để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng.	Thường xuyên theo dõi Nền tảng để nắm bắt tình hình, theo dõi công tác triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt của đơn vị.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
XIII	**Chính quyền số**			
27	Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	- Tuyên truyền, phổ biến nội dung, cách thức thực hiện DVCTT. - Rà soát, nâng cao tỷ lệ DVCTT toàn trình; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện. - Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
		thiểu 60%. - Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.		
28	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)* tại cấp tỉnh đạt 90%; cấp huyện đạt 80%; cấp xã đạt 60%.	- Sở GDĐT đạt 90%. - Các đơn vị trực thuộc Sở đạt 90%. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố đạt 80%.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
29	Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý, tuyển sinh đầu cấp: Quản lý quy trình; đăng ký trực tuyến; Tra cứu trực tuyến thông tin; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 *(toàn trình).*	Hệ thống tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(Tuyển sinh vào 10).*	- Sở GDĐT (Phòng GDTrH). - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
30	Triển khai Học bạ số cấp Tiểu học.	Học bạ số cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- Sở GDĐT (Phòng GDMNTH). - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Trong năm 2025
31	Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên.	Học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- Sở GDĐT (Phòng GDTrH, CTTT-GDCNTX). - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Trong năm 2025
32	Tỷ lệ triển khai bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%.	Trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh triển khai bảng điểm số đối với sinh viên đạt tỷ	- Trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh. - Sở GDĐT.	Trong năm 2025

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
		lệ theo quy định.		
33	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.	100% cơ sở giáo dục công lập trên toàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.	- Sở GDĐT (Phòng KHTC). - UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
34	Cài đặt và sử dụng các Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức và công dân trên địa tỉnh Quảng Ngãi.	100% cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị cài đặt và sử dụng (Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức và công dân tỉnh Quảng Ngãi; …).	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
35	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ.	Thực hiện theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
36	Chủ động phối hợp với các bộ, ngành để lựa chọn và phát triển ứng dụng, dịch vụ một cách phù hợp để tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai	Thực hiện theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
37	Thực hiện chi Ngân sách nhà nước cho Chính quyền số, an toàn thông	Thực hiện theo quy định.	- Sở GDĐT. - Phòng GDĐT các huyện,	Trong năm 2025

TT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
	tin của đơn vị đảm bảo tỷ lệ theo quy định.		thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	
38	Đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Thực hiện theo Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.	- Sở GDĐT (Phòng GDTrH). - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm 2025
39	Đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.	Thực hiện theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.	- Sở GDĐT (Phòng GDMNTH). - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Trong năm 2025
40	Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.	Thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.	- Sở GDĐT (Phòng GDMNTH, GDTrH, CTTT-GDCNTX). - Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ sở giáo dục.	Trong năm 2025